CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
Trụ sở chính: Tầng 2, 18 Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hà Nội
Website: https://www.psi.vn
Email: dvkh@psi.vn
Hotline: 02439872888

ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

1.1 "**Tài khoản**" hoặc "**Tài khoản giao dịch chứng khoán**" là tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Tài khoản được hiểu bao gồm Tài khoản lưu ký chứng khoán, Tài khoản giao dịch chứng khoán, Tài khoản giao dịch ký quỹ và các Tiểu khoản khác (nếu có).

1.2 "**Tiểu khoản**" hoặc "**Số tiểu khoản**" được hiểu là số hiệu nhận dạng của Khách hàng cho việc thực hiện giao dịch tại PSI. Khách hàng có thể được cấp nhiều số tiểu khoản khác nhau. Các tiểu khoản và tài khoản lưu ký của Khách hàng đều có sự liên kết với nhau và được xác định trên cơ sở thông tin cá nhân của Khách hàng.

1.3 "**Giao dịch**" là hợp đồng/ thỏa thuận hoặc hành vi đơn phương được ký kết, thực hiện bởi Khách hàng làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Khách hàng.

1.4 "**Sở Giao dịch Chứng khoán**" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

1.5 **"Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán"** là Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)

1.6 **"Giao dịch điện tử"** là các giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại PSI mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các quy định và các dịch vụ do PSI ban hành hoặc sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ; và (ii) được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch điện tử của PSI.

1.7 **"Hệ thống giao dịch điện tử"** của PSI là tập hợp các Ứng dụng thiết bị điện tử, Hệ thống Website, Tổng đài giao dịch qua điện thoại và hệ thống khác được PSI sử dụng để cho phép Khách hàng truy cập vào Tài khoản giao dịch chứng khoán và thực hiện các thao tác/giao dịch trên hệ thống thông qua mạng Internet hoặc qua điện thoại.

1.8 **Tổng đài giao dịch qua điện thoại l**à hệ thống tổng đài điện thoại có chức năng ghi âm, quản lý, tra cứu cuộc gọi và có dự phòng của PSI.

1.9 **Ứng dụng thiết bị điện tử, Hệ Thống Website, Tổng đài giao dịch qua điện thoại hay hệ thống khác thuộc Hệ thống giao dịch điện tử** sẽ là ứng dụng, phần mềm hay hệ thống được PSI công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc theo cách khác trong từng thời kỳ hoặc được ghi trên Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán.

1.10 **"Mật khẩu giao dịch qua điện thoại"** là mật khẩu để xác thực khách hàng khi thực hiện các giao dịch qua điện thoại. Mật khẩu giao dịch qua điện thoại được hệ thống gửi cho khách hàng đến số điện thoại đăng ký. PSI khuyến cáo khách hàng thay đổi mật khẩu ngay sau khi nhận được mật khẩu. Việc sử dụng Mật khẩu giao dịch qua điện thoại để thực hiện giao dịch được xem như Khách hàng đã ký tên và giao hồ sơ gốc cho PSI.

1.11 **"Tên đăng nhập"** là tên người dùng để khách hàng truy cập vào hệ thống giao dịch điện tử của PSI. Tên đăng nhập được mặc định là số tài khoản của khách hàng.

1.12 **"Mật khẩu đăng nhập"** là mật mã dùng để xác thực danh tính của khách hàng khi truy cập vào hệ thống giao dịch điện tử của PSI. Mật khẩu đăng nhập do hệ thống tự sinh và gửi tin nhắn cho khách hàng khi khách hàng đăng ký dịch vụ giao dịch qua Internet. Khách hàng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu khi lần đầu đăng nhập vào hệ thống.

1.13 **"Mật khẩu xác thực cấp 2"** là yếu tố thứ 2 dùng để xác thực danh tính của khách hàng khi truy cập vào hệ thống giao dịch điện tử của PSI, sau yếu tố thứ 1 là "Mật khẩu đăng nhập". Khách hàng có thể lựa chọn các phương thức xác thực cấp 2: Chữ ký số, mã xác thực OTP (Smart OTP và SMS OTP).

1.14 **"Mã xác thực OTP"** là mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của PSI tại từng thời kỳ, được phát sinh thông qua ứng dụng PSI Mobile trên điện thoại di động thông minh (smart phone)/máy tính bảng (Smart OTP) hoặc PSI gửi dưới dạng tin nhắn SMS (SMS OTP) đến số điện thoại đăng ký của khách hàng và đồng thời gửi email đến địa chỉ email mà khách hàng đăng ký.

1.15 **'Chữ ký số"** là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra bằng sự biến đổi một thông điệu dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã không đối xứng, theo đó, người có được thông điệp dữ liệu ban đầu và khóa công khai của người ký có thể xác định được chính xác: (i) việc biến đổi nêu trên được tạo ra bằng đúng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai trong cùng một cặp khóa; (ii) Sự toàn vẹn nội dung của thông điệp dữ liệu kể từ khi thực hiện việc biến đổi nêu trên.

1.16 **"Chứng từ điện tử"** là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến.

1.17 **Ứng trước tiền bán chứng khoán" (UTTB) và "Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động" (UTTB tự động):**

1.17.1. Ứng trước tiền bán chứng khoán (UTTB): là việc PSI thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán của Khách hàng khi trên tài khoản có tiền bán chứng khoán chờ về.

1.17.2 Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động (UTTB tự động): Ngay khi lệnh Mua của Khách hàng được đặt vào hệ thống giao dịch của PSI, hệ thống sẽ tự động kích hoạt việc ứng trước tiền bán chứng khoán tự động trên tiểu khoản của Khách hàng với số tiền tối đa là giá trị tiền bán chứng khoán chờ về (sau khi trừ phí ứng trước). Trường hợp lệnh mua không khớp, toàn bộ giá trị ứng trước tiền bán chứng khoán đã thực hiện trước đó sẽ được hủy bỏ.

1.17.3 "**Số tiền UTTB"** là số tiền PSI chuyển vào TKCK trên cơ sở yêu cầu ứng trước của Khách hàng.

1.17.4 **"Phí UTTB"** là khoản phí Khách hàng phải trả cho PSI do sử dụng dịch vụ UTTB hoặc UTTB tự động theo biểu phí UTTB do PSI quy định trong từng thời kỳ.
Phí UTTB = Số tiền ứng trước * tỷ lệ phí UTTB /365 * số ngày ứng trước

1.17.5 Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của VSDC vì bất kỳ lý do nào thì Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho PSI toàn bộ Số tiền ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của PSI. Trong trường hợp đó, PSI được quyền truy cập vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng, thực hiện bán tài sản trên bất kỳ tiểu khoản nào trên tài khoản GDCK của Khách hàng để thu hồi Số tiền UTTB, phong tỏa/ chuyển khoản tiền giữa các tiểu khoản nhằm mục đích thu hồi số tiến UTTB và phí UTTB.

1.17.6 PSI được tự động khấu trừ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng liên quan đến việc UTTB mà không cần thông báo cho Khách hàng.hay có sự chấp thuận của Khách hàng.

1.17.7 PSI được đơn phương ngừng cung cấp dịch vụ cho Khách hàng nếu PSI xét thấy việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho PSI hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của PSI.

1.18 **Mở tài khoản giao dịch chứng khoán trực tuyến (mở tài khoản online):** là dịch vụ áp dụng với khách hàng cá nhân trong nước có nhu cầu mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại PSI.

1.18.1 Khách hàng sẽ thực hiện việc khai báo và đăng tải thông tin cá nhân trên các ứng dụng giao dịch trực tuyến được quy định tại từng thời kỳ của PSI.

1.18.2 Sau khi được phê duyệt kích hoạt tài khoản và đăng ký giao dịch trực tuyến, khách hàng có thể nộp tiền vào tài khoản và thực hiện giao dịch chứng khoán theo quy định của PSI tại từng thời kỳ.

1.18.3 Sau khi PSI nhận được bộ hồ sơ mở tài khoản gốc đầy đủ, hợp lệ, Khách hàng sẽ được kích hoạt đầy đủ các dịch vụ, tiện ích trên tài khoản theo nhu cầu.

Điều 2 NỘI DUNG VÀ MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

2.1. Khách hàng đề nghị và PSI đồng ý mở một Tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Khách hàng, có số tài khoản như nội dung trang 1 của Hợp đồng này.

2.2. PSI cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ bao gồm:

2.2.1. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách hàng và/hoặc người được Khách hàng ủy quyền.

2.2.2. Quản lý tiền, chứng khoán và các tài sản có liên quan khác có trong Tài khoản giao dịch theo thỏa thuận với Khách hàng và phù hợp với chức năng của PSI.

2.2.3. Thực hiện việc lưu ký, thanh toán bù trừ, đăng ký chứng khoán qua Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo ủy quyền của Khách hàng.

2.2.4. Thực hiện các dịch vụ/giao dịch khác theo thỏa thuận giữa hai bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. PHÍ DỊCH VỤ, THUẾ

3.1. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí dịch vụ theo biểu phí của PSI. PSI có quyền quyết định thay đổi biểu phí dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào và Khách hàng mặc nhiên chấp thuận tất cả các thay đổi đó. Việc thay đổi này được thông báo công khai trên website https:// www.psi.vn và/hoặc tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch) của PSI ít nhất là ba (03) ngày trước thời điểm áp dụng.

3.2. Thời gian và phương thức thanh toán phí dịch vụ được Khách hàng thực hiện theo quy định của PSI. Chi tiết về phí dịch vụ được PSI thông báo cho Khách hàng định kỳ hàng tháng (dưới hình thức Sao kê tài khoản) theo phương thức được Khách hàng đăng ký tại Phụ lục đính kèm.

3.3. Công ty có quyền khấu trừ các loại thuế Khách hàng phải nộp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

4.1 Khách hàng thực hiện giao dịch bằng một trong các phương thức sau: (i) trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền bằng cách điền đầy đủ thông tin vào phiếu lệnh (theo mẫu của PSI cung cấp) và nộp tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch hoặc sử dụng các phương thức giao dịch khác theo Phụ lục đính kèm.

4.2 Khách hàng có quyền tự mình đặt lệnh hoặc ủy quyền cho người khác đặt lệnh. Việc ủy quyền phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

4.3 Các giao dịch đáp ứng các yêu cầu sau sẽ được coi là giao dịch của Khách hàng và có hiệu lực ràng buộc giữa PSI và Khách hàng:

4.3.1 Đối với giao dịch trực tiếp tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch: chữ ký trên văn bản giao dịch và số CCCD/Hộ chiếu của người thực hiện giao dịch giống/trùng với chữ ký và số CCCD/Hộ chiếu đã đăng ký của Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền.

4.3.2 Đối với Giao dịch qua điện thoại: số điện thoại gọi đến Tổng đài giao dịch điện thoại của PSI đúng với số điện thoại khách hàng đã đăng ký trong Phụ lục hợp đồng và mật khẩu giao dịch điện thoại được cung cấp theo yêu cầu của PSI trong cuộc điện thoại trùng khớp với mật khẩu giao dịch điện thoại của khách hàng được lưu trữ trên hệ thống của PSI.

4.3.3 Đối với Giao dịch qua Internet: giao dịch được thực hiện trong lần đăng nhập vào hệ thống giao dịch điện tử của PSI bằng Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập và được xác thực bằng Mật khẩu xác thực cấp 2 của Khách hàng.

4.3.4 Đối với phương thức giao dịch khác: theo quy định của PSI.

4.3.5 Giao dịch được thực hiện theo quy định của từng loại hình sản phẩm, dịch vụ mà PSI thông báo công khai trên website https:// www.psi.vn và/hoặc tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch.

4.4 Khách hàng và PSI đồng ý thực hiện giao dịch chứng khoán lô lẻ theo các điều kiện sau: (i) Khách hàng có yêu cầu theo các Phương thức giao dịch nêu tại điểm 4.3, điều 4 của hợp đồng này; (ii) Thời gian thực hiện giao dịch phù hợp với quy định của PSI;(iii) Giá chuyển nhượng chứng khoán lô lẻ được xác định tại thời điểm giao dịch và căn cứ theo quy định của PSI.

Điều 5. QUYỀN, NGHĨA VỤ, CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

5.1. **Sở hữu hợp pháp** chứng khoán lưu ký trên tài khoản của mình và được hưởng đầy đủ các quyền liên quan đến số chứng khoán này bao gồm: quyền nhận cổ tức, quyền mua, quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền biểu quyết của cổ đông, lãi trái phiếu, quyền của trái chủ... theo quy định của pháp luật.

5.2. Được **hưởng các khoản lãi phát sinh** trên số dư bằng tiền có trong tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng, bao gồm: lãi suất không kỳ hạn cho các khoản số dư tiền trên tài khoản chứng khoán, nhận cổ tức, lãi trái phiếu; được thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật.

5.3. Có **quyền yêu cầu** chuyển khoản hoặc rút một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khỏi tài khoản trong trường hợp tài khoản có đủ số dư tiền, chứng khoán có thể giao dịch được, đồng thời số dư này không bị ràng buộc bởi bất kỳ các nghĩa vụ thanh toán, cầm cố và các nghĩa vụ nợ khác (nếu có).

5.4. Thanh toán các khoản phí môi giới và các khoản phí khác theo quy định hợp pháp của PSI;

5.5. Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng thời hạn để đảm bảo cho PSI khi thực hiện các giao dịch cho Khách hàng. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của PSI liên quan đến việc sử dụng tài khoản và giao dịch mua/bán chứng khoán.

5.6. Khách hàng có trách nhiệm tuân thủ các quy trình giao dịch và quy định của PSI về giao dịch chứng khoán. Khi lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng được khớp, số chứng khoán mua được và/hoặc số tiền nhận được sẽ được chuyển vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định của PSI phù hợp với quy định hiện hành của Sở Giao dịch Chứng khoán và Pháp luật, trừ khi gặp sự kiện bất khả kháng.

5.7. Khách hàng có trách nhiệm tự kiểm tra kết quả giao dịch, PSI gửi thông báo kết quả khớp lệnh cho Khách hàng bằng phương thức Khách hàng đăng ký. Bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào đối với kết quả khớp lệnh cần được gửi đến PSI chậm nhất là vào ngày giao dịch tiếp theo. Sau thời gian trên, Khách hàng không có phản hồi được coi là đã mặc nhiên chấp nhận kết quả khớp lệnh.

5.8. Khách hàng cam kết chỉ mở 01 tài khoản giao dịch chứng khoán tại PSI ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt theo quy định của Pháp luật.

5.9. Cam kết khi đã đặt lệnh, Khách hàng chỉ được sửa đổi hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ lệnh giao dịch đã đặt trong trường hợp khi lệnh chưa được khớp hết và việc sửa đổi, hủy bỏ này tuân thủ các quy định của PSI, phù hợp với quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và pháp luật hiện hành;

5.10. Khi thực hiện các phương thức Giao dịch điện tử, Khách hàng đồng ý rằng:

5.10.1 Giao dịch điện tử luôn tiềm ẩn các rủi ro làm ảnh hưởng đến việc thực hiện một cách kịp thời và chính xác lệnh giao dịch của Khách hàng. Khách hàng đồng ý miễn trừ cho PSI mọi trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm bồi thường các thiệt hại (nếu có) phát sinh từ những rủi ro trong giao dịch điện tử.

5.10.2 Đối với một số loại giao dịch đặc biệt, căn cứ theo nhận định của PSI và để đảm bảo an toàn cho Khách hàng, PSI có thể yêu cầu Khách hàng đăng ký bổ sung trước khi thực hiện giao dịch.

5.10.3 Khi PSI chấp thuận giao dịch của Khách hàng qua điện thoại và/hoặc qua Internet và/hoặc bằng phương thức điện tử khác, bản ghi âm cuộc gọi (đối với Giao dịch qua điện thoại) và bản ghi trên hệ thống (đối vớii Giao dịch qua Internet, hoặc phương tiện điện tử khác) được lưu tại PSI là chứng từ gốc phản ánh nội dung Giao dịch và có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng.

5.11 Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin khi mở tài khoản giao dịch tại PSI theo Hợp đồng này hay bất kỳ văn bản/thỏa thuận khác sẽ ký với PSI. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện sai lệch thông tin, Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho PSI bằng các phương thức phù hợp theo Hợp đồng này trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc khi phát sinh những thay đổi có liên quan để PSI điều chỉnh thông tin. PSI sẽ không bị ràng buộc bởi bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho Khách hàng do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch mà Khách hàng không cập nhật cho PSI, đồng thời PSI có quyền quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường cho Khách hàng.

5.12 Trường hợp ủy quyền cho người khác giao dịch, Khách hàng chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền. Khách hàng đồng ý và cam kết rằng văn bản ủy quyền có đầy đủ chữ ký (hoặc điểm chỉ) của Khách hàng sẽ có hiệu lực ràng buộc mọi trách nhiệm của Khách hàng đối với các giao dịch do người được ủy quyền thực hiện, Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho PSI bất kỳ sai lệch hoặc thắc mắc gì liên quan đến các thông tin thể hiện trong thông báo kết quả giao dịch và các thông tin liên quan khác của PSI trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo. Việc PSI không nhận được thông tin gì từ khách hàng trong thời gian nêu trên thì coi như Khách hàng đã mặc nhiên chấp nhận một cách không hủy ngang thông báo;

5.13 Khách hàng có trách nhiệm duy trì khả năng tiếp nhận thông báo qua các phương tiện đã đăng ký với PSI và có trách nhiệm cập nhật cho PSI bất kỳ thay đổi nào có liên quan. PSI không chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với những hậu quả phát sinh từ việc Khách hàng không nhận được Thông báo và Khách hàng đồng ý bồi thường cho PSI mọi thiệt hại phát sinh từ việc vi phạm nghĩa vụ này.

5.14 Khách hàng hiểu rõ các quy định của pháp luật liên quan tới hoạt động đầu tư chứng khoán và đã ý thức được những rủi ro có thể xảy ra khi tham gia đầu tư chứng khoán, Khách hàng cam kết rằng,Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình, PSI không phải chịu trách nhiệm đối với: (i) bất kỳ thiệt hại, chi phí, tổn thất và nghĩa vụ tài chính hoặc việc suy giảm giá trị nào liên quan đến các chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng, trừ khi thiệt hại phát sinh do lỗi cố ý trực tiếp của PSI, và/hoặc (ii) bất kỳ khoản thiệt hại gián tiếp, thiệt hại mang tính hệ quả hoặc tiền phạt mà Khách hàng phải chịu. Khách hàng từ bỏ vô điều kiện và không hủy ngang bất kỳ quyền nào cho phép Khách hàng khởi kiện PSI trái với các thỏa thuận mà Khách hàng đã cam kết tại Hợp đồng này;

5.15 Khách hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin trong giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn ở mật khẩu và các thông tin liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại và rủi ro phát sinh do Khách hàng không tuân thủ trách nhiệm bảo mật thông tin.

5.16 Trường hợp Khách hàng phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên bị mất cắp hoặc nghi ngờ để lộ mật khẩu, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện các công việc cần thiết với nỗ lực cao nhất trong khả năng có thể nhằm hạn chế thiệt hại và tổn thất có thể xảy ra, đồng thời cần lập tức thông báo cho PSI biết và thực hiện theo các chỉ dẫn của PSI. PSI không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất gây ra bởi việc Khách hàng chậm trễ hoặc không thông báo cho PSI về việc mật khẩu bị mất cắp hoặc nghi ngờ đã bị lộ.

5.17 Khách hàng phải báo cáo nghĩa vụ cổ đông lớn trên tổng số chứng khoán tại các tài khoản và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

5.18 Khách hàng hiểu, đồng ý và chấp thuận toàn bộ "Các điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân" của PSI (được PSI công bố trên trang thông tin điện tử https:// www.psi.vn). "Các điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân" là một phần không tách rời hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng

khoán, hợp đồng, thỏa thuận của từng sản phẩm, dịch vụ và các văn bản mà Quý khách hàng đã xác lập, ký kết với PSI.

5.19 Khách hàng có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, cập nhật thông tin, thông báo để cập nhật kịp thời bất kỳ thay đổi nào mà chúng tôi có thể thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. QUYỀN, NGHĨA VỤ, CAM KẾT CỦA PSI

6.1 Hưởng phí do cung cấp các dịch vụ cho Khách hàng theo biểu phí hợp pháp của PSI và theo quy định của UBCKNN;

6.2 PSI chỉ được sử dụng số dư tiền gửi và chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng để thực hiện các Giao dịch hoặc để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với PSI theo quy định của Hợp đồng này hoặc các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và PSI;

6.3 Được quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin liên quan theo quy định của pháp luật;

6.4 Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của Khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, phù hợp với nội dung của Hợp đồng này và các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và PSI;

6.5 Ký hợp đồng với các Ngân hàng thương mại mà PSI lựa chọn để phối hợp quản lý, lưu giữ tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định;

6.6 Quản lý số dư chứng khoán của Khách hàng tại tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư. Toàn bộ số dư chứng khoán niêm yết của nhà đầu tư được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký đứng tên tài khoản môi giới của PSI;

6.7 Giữ bí mật thông tin về Khách hàng và các giao dịch chứng khoán của Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

6.8 PSI gửi thông tin giao dịch, thông tin về các sản phẩm, dịch vụ của PSI, sao kê tài khoản, kết quả giao dịch… (sau đây gọi chung là "Thông báo") cho Khách hàng định kỳ theo quy định của PSI bằng một trong các phương thức sau theo lựa chọn của PSI: (i) gửi thư, tin nhắn SMS, gọi điện, fax, gửi email tới địa chỉ tương ứng mà Khách hàng đã đăng ký với PSI hoặc (ii) đăng tải trên website: https://www.psi.vn, hoặc (iii) theo hình thức khác phù hợp với quy định của Pháp luật. Khách hàng được coi là đã nhận được Thông báo khi Công ty đã gửi Thông báo theo phương thức quy định. PSI không chịu trách nhiệm về việc Khách hàng không nhận được Thông báo do lỗi của Khách hàng và/ hoặc bên thứ ba;

6.9 Trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch chứng khoán đã được thực hiện, với sự đồng ý mặc nhiên của Khách hàng, PSI được quyền tự động trích tiền đang có, ứng trước tiền bán chứng khoán đang chờ về và bán một phần/toàn bộ chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ chưa thực hiện của Khách hàng đối với PSI. Nếu số tiền và chứng khoán trên Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng không đủ để thực hiện nghĩa vụ nêu trên, PSI có quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật hiện hành cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện xong.

6.10 PSI cam kết bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo quy định của pháp luật nếu các thiệt hại đó phát sinh do lỗi cố ý trực tiếp của PSI. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp đồng này và/hoặc các quy định của pháp luật, PSI có quyền tạm dừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng và không phải bồi thường cho Khách hàng.

Điều 7. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Những sự kiện đó bao gồm nhưng không giới hạn bởi: chiến tranh, nổi loạn, khởi nghĩa, những hành động phá hoại, đình công, bãi công hoặc tình trạng lao động bất ổn khác, bệnh dịch, cháy nổ hoặc các tai nạn khác không thể tránh được, lũ lụt, bão, động đất hoặc sự kiện thiên tai bất thường khác, lỗi kỹ thuật xử lý hệ thống phần mềm, phần cứng theo Bản công bố rủi ro đính kèm Hợp đồng này.

7.2. Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng là do Sự kiện bất khả kháng;

7.3. Trừ khi bản chất của các sự kiện nêu trên ngăn cản việc thực hiện các nghĩa vụ này, Bên gặp phải Sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho Bên kia và trong vòng 2 ngày sau đó phải cung cấp cho bên kia mọi thông tin chi tiết về sự kiện này, và trong phạm vi khả năng có thể được cố gắng hết sức mình để tháo gỡ hoặc khắc phục các nguyên nhân này bằng mọi biện pháp nhanh gọn hợp lý nhất.

Điều 8. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này cùng các Phụ lục, tài liệu khác đính kèm (nếu có) sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi Pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được các bên hiểu và áp dụng theo đúng quy định của Pháp luật.

8.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ và/ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng/ hòa giải giữa các bên. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng/ hòa giải, các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.

Điều 9. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

9.1. Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký và sẽ tự động được gia hạn từng năm khi hết hạn nếu Hai Bên không có thoả thuận nào khác. Các thỏa thuận trước đây (nếu có) giữa PSI và Khách hàng trái với quy định tại Hợp đồng này đều chấm dứt hiệu lực. Hợp đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung nếu việc sửa đổi, bổ sung đó được lập thành văn bản và được ký bởi Các Bên. Các thay đổi, điều chỉnh này sẽ thể hiện bằng phụ lục đính kèm Hợp đồng này và là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng;

9.2. Nếu một hoặc nhiều điều khoản trong Hợp đồng này vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có hiệu lực thi hành theo pháp luật hiện hành thì tính hiệu lực, tính hợp pháp của các điều khoản còn lại của Hợp đồng sẽ không bị ảnh hưởng hoặc vô hiệu bằng bất cứ cách nào.

9.3. Hợp đồng có thể được chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp:

9.3.1. Khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng với điều kiện đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ liên quan với PSI;

9.3.2. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9.3.3. Khách hàng bị chết, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị truy tố trước pháp luật.

9.3.4. PSI giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hợp đồng, thu hồi giấy phép hoạt động.

9.4. Hợp đồng này gồm 9 điều: Phần Điều khoản chính của Hợp đồng cùng với Phụ lục kèm theo, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Phiếu yêu cầu thay đổi thông tin, Hợp đồng ủy quyền và các phiếu lệnh giao dịch, chứng từ dữ liệu điện tử…và bất kỳ văn bản nào được ký giữa Khách hàng và Công ty;

9.5. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. PSI giữ 01(một) bản, Khách hàng giữ 01 (một) bản.

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG THỨC XÁC THỰC HAI YẾU TỐ
(SMS OTP VÀ SMART OTP)

Điều khoản và điều kiện đăng ký và sử dụng các phương thức xác thực hai yếu tố gồm SMS OTP và Smart OTP dành cho Khách hàng (sau đây gọi tắt là "Bản ĐKĐK") quy định về quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí ("PSI") và Khách hàng trong quá trình đăng ký, sử dụng các phương thức xác thực do PSI cung cấp khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của PSI. Khách hàng được xem là đã chấp nhận Bản ĐKĐK khi ký tên trên biểu mẫu đăng ký/thay đổi phương thức xác thực hoặc xác nhận đồng ý bằng thao tác chủ động trên ứng dụng/website của PSI sau khi đã được xem đầy đủ nội dung. Bản ĐKĐK sau khi được Khách hàng ký hoặc xác nhận và gửi đến PSI có giá trị ràng buộc giữa các bên và là bộ phận không tách rời của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở tài khoản giao dịch; Thỏa thuận đăng ký giao dịch trực tuyến đã ký giữa Khách hàng và PSI.

ĐIỀU 1: PHẠM VI ÁP DỤNG

1.1. **Phạm vi áp dụng:** Bản ĐKĐK áp dụng với Khách hàng sử dụng các dịch vụ của PSI có sử dụng phương thức xác thực SMS OTP và/hoặc Smart OTP.

1.2. **Quan hệ với các văn bản khác:** Đối với nội dung về xác thực, nếu có khác biệt giữa Bản ĐKĐK và các văn bản khác giữa Khách hàng và PSI thì áp dụng Bản ĐKĐK, trừ trường hợp trái quy định pháp luật hoặc làm giảm quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

2.1. **PSI Mobile/PSI Trading:** Ứng dụng giao dịch chứng khoán trực tuyến trên thiết bị di động chính thức do PSI cung cấp.

2.2. **Xác thực hai yếu tố:** Là phương pháp xác thực dựa trên những thông tin, gồm (i) thông tin mà Khách hàng biết, như mật khẩu, mã PIN; và (ii) thông tin mà Khách hàng có, như điện thoại di động nhận mã OTP, thiết bị đã kích hoạt Smart OTP hoặc những dấu hiệu sinh trắc học của người dùng để xác minh danh tính.

2.3. **SMS OTP:** Là phương thức xác thực trong đó mã OTP được hệ thống của PSI gửi bằng tin nhắn SMS đến số điện thoại nhận OTP của Khách hàng.

2.4. **Số điện thoại nhận OTP:** Là số điện thoại Khách hàng đăng ký với PSI để nhận mã OTP và các thông báo xác thực.

2.5. **Smart OTP:** Là phương thức xác thực bảo mật nâng cao, trong đó mã OTP được hệ thống tự động sinh ra và hiển thị trực tiếp trên ứng dụng PSI Mobile khi Khách hàng thực hiện giao dịch.

2.6. **PIN Smart OTP:** Là chuỗi ký tự/mã khóa bí mật do Khách hàng tự thiết lập để đăng nhập và lấy mã OTP trên ứng dụng di động.

2.7. **Thiết bị đăng ký:** Mỗi điện thoại hoặc máy tính bảng mà Khách hàng đã kích hoạt thành công Smart OTP.

2.8. **Giao dịch cần xác thực:** Là các giao dịch, yêu cầu mà PSI quy định phải xác thực bằng OTP theo từng thời kỳ, phù hợp quy định pháp luật và chính sách an toàn của PSI.

ĐIỀU 3: NGUYÊN TẮC XÁC THỰC VÀ LỰA CHỌN PHƯƠNG THỨC XÁC THỰC

3.1. **Nguyên tắc xác thực:** Theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, các giải pháp xác thực áp dụng trong giao dịch chứng khoán trực tuyến phải có độ an toàn tối thiểu tương đương giải pháp xác thực hai yếu tố và mỗi lần thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến Khách hàng phải thực hiện xác thực theo quy định này. Do đó, PSI cung cấp cho Khách hàng các phương thức xác thực hai yếu tố, bao gồm SMS OTP và Smart OTP.

3.2. **Lựa chọn và đăng ký lại:** Khách hàng có trách nhiệm đăng ký, lựa chọn và sử dụng một trong các phương thức xác thực hai yếu tố do PSI cung cấp khi đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và được đăng ký lại, chuyển đổi phương thức xác thực khi có nhu cầu theo thủ tục PSI quy định.

3.3. **Thời hạn của mã OTP:** Mỗi mã OTP chỉ có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong khoảng thời gian do công ty quy định theo từng thời kỳ. Mã OTP sẽ hết hiệu lực khi hết thời hạn sử dụng hoặc nhập sai quá số lần cho phép theo quy định của PSI thì giao dịch không được xác thực.

3.4. **Chuyển đổi giữa hai phương thức:** Khách hàng có thể chuyển đổi phương thức xác thực cấp 2 giữa SMS OTP và Smart OTP trực tuyến trên App/Web giao dịch hoặc trực tiếp tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch..

3.5. **Phí:** Khách hàng có trách nhiệm thanh toán phí sử dụng dịch vụ xác thực theo biểu phí của PSI công bố và áp dụng tại từng thời kỳ. PSI có quyền điều chỉnh mức phí này phù hợp với chính sách cung cấp dịch vụ của PSI và quy định của pháp luật hiện hành. Mọi thay đổi về mức phí sẽ được PSI công bố trên website và hoặc thông qua phương thức thông báo phù hợp khác trước khi áp dụng.

ĐIỀU 4: ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ SMS OTP

4.1. **Điều kiện đăng ký:**

4.2. (i) Khách hàng cần hoàn tất các yêu cầu, chấp thuận tất cả các điều kiện sử dụng dịch vụ của PSI khi mở TKGDCK tại PSI, (ii) đăng ký thành công Dịch vụ giao dịch trực tuyến và (iii) đã đăng ký số điện thoại nhận OTP tại PSI.

4.3. **Cách đăng ký:** Khách hàng có thể đăng ký sử dụng phương thức xác thực SMS OTP thông qua một trong các hình thức sau:

(a) Đăng ký trực tuyến trên ứng dụng PSI Mobile hoặc website bằng cách lựa chọn phương thức SMS OTP, xác nhận đồng ý với Bản ĐKĐK;

(b) Đăng ký trực tiếp tại các điểm giao dịch của PSI theo biểu mẫu của PSI quy định.

Việc đăng ký SMS OTP chỉ được xem là hoàn tất sau khi Khách hàng thực hiện đầy đủ các bước đăng ký, xác minh và xác thực theo yêu cầu của PSI và được PSI ghi nhận trên hệ thống.

4.4. **Số điện thoại nhận OTP:** Khách hàng bảo đảm số điện thoại nhận OTP thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Khách hàng, đang hoạt động và có khả năng nhận tin nhắn SMS.

4.5. **Thay đổi số điện thoại:** Khi thay đổi số điện thoại nhận OTP, Khách hàng thực hiện cập nhật thông tin thông qua ứng dụng giao dịch trực tuyến của PSI hoặc trực tiếp tại các điểm giao dịch của PSI theo quy định xác minh và thủ tục do PSI quy định. Trường hợp Khách hàng mất SIM, mất quyền kiểm soát số điện thoại nhận mã OTP hoặc nghi ngờ bị chiếm quyền sử dụng số điện thoại, Khách hàng có trách nhiệm thông báo ngay cho PSI theo Điều 8.3 Bản ĐKĐK này.

ĐIỀU 5: ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ SMART OTP, QUẢN LÝ THIẾT BỊ

5.1. **Điều kiện đăng ký:**

Khách hàng được đăng ký sử dụng Smart OTP khi đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Khách hàng cần hoàn tất các yêu cầu, chấp thuận tất cả các điều kiện sử dụng dịch vụ của PSI khi mở TKGDCK tại PSI;

(ii) Đăng ký thành công Dịch vụ giao dịch trực tuyến;

(iii) Sở hữu thiết bị di động (smartphone/tablet) sử dụng hệ điều hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của PSI

(iv) Tải và cài đặt ứng dụng PSI Mobile chính thức của PSI, chấp nhận Bản ĐKĐK này và hoàn tất kích hoạt bằng mã OTP xác thực gửi qua SMS và tự đặt PIN Smart OTP.

5.2. **Đăng ký trên thiết bị mới:** Trường hợp Khách hàng đăng nhập TKGDCK trên thiết bị mới và muốn sử dụng Smart OTP, Khách hàng phải thực hiện đăng ký mới trên thiết bị mới thông qua xác thực SMS OTP trên ứng dụng PSI Mobile.

5.3. **Quản lý và hủy thiết bị:** Khách hàng có thể xem danh sách Thiết bị đăng ký và hủy từng thiết bị trên PSI Mobile hoặc website của PSI. Khách hàng có trách nhiệm hủy Smart OTP trên thiết bị không còn sử dụng, chuyển nhượng, bị mất, thất lạc hoặc không còn thuộc quyền kiểm soát của mình; đồng thời thông báo ngay cho PSI khi phát hiện hoặc nghi ngờ thiết bị bị truy cập, sử dụng trái phép.

5.4. **Kích hoạt lại:** Trường hợp Khách hàng đã chuyển sang SMS OTP và có nhu cầu sử dụng lại Smart OTP, Khách hàng phải thực hiện lại quy trình đăng ký/kích hoạt Smart OTP trên ứng dụng PSI Mobile.

ĐIỀU 6: PIN SMART OTP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN XÁC THỰC

6.1. **Xác thực mã PIN:** Khách hàng tự đặt PIN Smart OTP, giữ bí mật, không chia sẻ, không ghi ở nơi dễ bị lấy; không nên dùng PIN dễ đoán (ngày sinh, số điện thoại, dãy số liên tiếp hoặc lặp). Mã OTP chỉ xuất hiện sau khi Khách hàng nhập đúng mã PIN Smart OTP (hoặc xác thực sinh trắc học FaceID/TouchID hợp lệ trên thiết bị).

6.2. **Quên PIN Smart OTP:** Khách hàng cần đăng ký lại Smart OTP trên thiết bị để thiết lập mã PIN mới.

6.3. **Bảo mật OTP và thông tin xác thực:** Khách hàng có trách nhiệm tự bảo mật mã OTP, mã PIN Smart OTP, mật khẩu đăng nhập và các thông tin xác thực khác liên quan đến Tài khoản giao dịch chứng khoán và Dịch vụ giao dịch trực tuyến; không cung cấp, tiết lộ hoặc để người khác sử dụng các thông tin này dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả người tự xưng là nhân viên hoặc đại diện của PSI. PSI không yêu cầu Khách hàng cung cấp mật khẩu, mã PIN hoặc mã OTP thông qua điện thoại, tin nhắn, thư điện tử hoặc các kênh liên lạc không chính thức.

ĐIỀU 7: BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

7.1. **Chấp thuận thu thập, xử lý dữ liệu:** Khách hàng đồng ý cho PSI thu thập, lưu trữ, xác thực và xử lý dữ liệu cá nhân, dữ liệu sinh trắc học (nếu có); thông tin thiết bị (IP, ID thiết bị) nhằm mục đích xác minh danh tính; xác thực giao dịch; bảo mật tài khoản và phòng ngừa các hành vi gian lận, giả mạo trong quá trình PSI cung cấp dịch vụ xác thực giao dịch chứng khoán. Việc thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều khoản và Điều kiện chung về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của PSI và quy định pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện hành.

7.2. **Xử lý dữ liệu không cần thông báo bổ sung:** Khách hàng xác nhận PSI có quyền thực hiện thu thập, kiểm soát, xử lý dữ liệu cá nhân phục vụ dịch vụ xác thực giao dịch này không cần bổ sung thêm chấp thuận hoặc thông báo riêng cho trong từng lần giao dịch phát sinh.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

8.1. **Quyền của Khách hàng**

- Có quyền sử dụng các phương thức xác thực do PSI cung cấp.
- Yêu cầu PSI cập nhật thông tin đăng ký sử dụng, cấp lại mật khẩu, chuyển đổi/kích hoạt lại phương thức xác thực theo thủ tục PSI quy định. PSI thực hiện yêu cầu sau khi kiểm tra và chấp nhận yêu cầu này.
- Có quyền đăng ký/thay đổi/hủy đăng ký sử dụng phương thức xác thực theo quy định của PSI.
- Thực hiện các quyền khác theo Bản ĐKĐK này và quy định pháp luật.

8.2. **Nghĩa vụ của Khách hàng**

- Khách hàng chịu trách nhiệm bảo đảm quá trình đăng ký, thao tác sử dụng phương thức xác thực chính xác và đầy đủ theo hướng dẫn của PSI.
- Khách hàng chịu trách nhiệm bảo mật thiết bị cài đặt Smart OTP, thiết bị và SIM nhận SMS OTP; ngăn chặn việc sử dụng trái phép trong khả năng của mình. Không lưu tên đăng nhập và mật khẩu trên trình duyệt, hạn chế dùng máy tính hoặc wifi công cộng, đăng xuất tài khoản khi không sử dụng và tuân thủ các hướng dẫn bảo mật do PSI ban hành theo từng thời kỳ.
- Không sao chép, chỉnh sửa, dịch ngược, can thiệp vào ứng dụng PSI Mobile/tính năng xác thực hai yếu tố dưới mọi hình thức.
- Chịu trách nhiệm về việc kích hoạt tính năng xác thực hai yếu tố trên các thiết bị do mình đăng ký.
- Bảo mật thông tin của phương thức xác thực và các thông tin liên quan do PSI cung cấp. Giao dịch được xác thực bằng tên truy cập, mật khẩu và mã OTP hợp lệ được coi là do Khách hàng thực hiện, trừ trường hợp chứng minh được giao dịch không do Khách hàng thực hiện và không do lỗi của Khách hàng, hoặc do lỗi của PSI.
- Chỉ các phương thức xác thực do PSI cung cấp trên các kênh giao dịch chính thức, do PSI quy định trong từng thời kỳ, mới có giá trị ràng buộc các bên.
- Chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do tên truy cập, mật khẩu, thông tin xác thực bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng có nguyên nhân từ phía Khách hàng theo Điều 9 Bản ĐKĐK này. Các giao dịch đã được xác thực trước khi Bản ĐKĐK hết hiệu lực vẫn được thực hiện theo Bản ĐKĐK.
- Đọc và hiểu rõ nội dung Bản ĐKĐK và Các Điều kiện giao dịch chung (do PSI cung cấp) trước khi đăng ký phương thức xác thực.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo Bản ĐKĐK này, thỏa thuận giữa các bên và quy định pháp luật.

8.3. **Thông báo sự cố khẩn cấp:** Khách hàng thông báo ngay cho PSI qua Hotline hoặc trực tiếp tại các điểm giao dịch khi:

(i) Mất thiết bị di động/SIM điện thoại đăng ký, mất quyền kiểm soát số điện thoại nhận OTP;

(ii) Phát hiện hoặc nghi ngờ lộ mã PIN Smart OTP, mã OTP hoặc mật khẩu tài khoản;

(iii) Phát hiện giao dịch bất thường hoặc sự cố kỹ thuật liên quan đến an toàn của phương thức xác thực.

ĐIỀU 9: XỬ LÝ KHI MẤT THIẾT BỊ, LỘ THÔNG TIN

9.1. **Khóa phương thức xác thực:** Sau khi tiếp nhận và xác minh thông tin nhận diện Khách hàng theo quy định của PSI đã công bố; xác minh yêu cầu của Khách hàng là hợp lệ, PSI thực hiện khóa phương thức xác thực hoặc thiết bị tương ứng.

9.2. PSI có trách nhiệm ghi nhận thời điểm tiếp nhận yêu cầu của Khách hàng, thời điểm thông báo, thời điểm bắt đầu xử lý và thời điểm hoàn tất việc khoá, đồng thời thông báo kết quả cho Khách hàng.

9.3. Kể từ thời điểm phương thức xác thực hoặc thiết bị xác thực được khoá, mã OTP và các thông tin xác thực được tạo ra từ phương thức hoặc thiết bị đó không còn giá trị sử dụng để xác thực giao dịch trên hệ thống của PSI.

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PSI

10.1. **Quyền của PSI**

- Quy định phạm vi giao dịch áp dụng từng phương thức xác thực; yêu cầu xác thực bổ sung hoặc áp dụng giải pháp xác thực mạnh hơn theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý.
- Từ chối hoặc tạm dừng giao dịch khi thông tin xác thực không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường.
- Gửi thông tin về phương thức xác thực tới Khách hàng theo một trong các hình thức: thông báo tại điểm giao dịch của PSI, thông báo qua kênh giao dịch trực tuyến, hoặc gửi đến email, điện thoại di động Khách hàng đăng ký tại PSI.
- Thay đổi nội dung Bản ĐKĐK theo Điều 11 Bản ĐKĐK này.
- Tạm khóa hoặc ngừng cung cấp phương thức xác thực cho Khách hàng khi: (i) Khách hàng yêu cầu hoặc thông báo mất thiết bị/SIM; (ii) nghi ngờ truy cập trái phép, gian lận; (iii) Khách hàng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tại Bản ĐKĐK (sau khi thông báo, trừ trường hợp khẩn cấp); (iv) cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu; (v) vì lý do nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của PSI, PSI không còn khả năng cung cấp phương thức xác thực hoặc Khách hàng không còn thuộc đối tượng sử dụng theo Bản ĐKĐK và quy định liên quan của PSI, hoặc đại diện ủy quyền của Khách hàng không được PSI chấp thuận; (vi) thay đổi chính sách pháp luật của nhà nước dẫn đến việc PSI không thể tiếp tục cung cấp.

10.2. **Nghĩa vụ của PSI**

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về an toàn bảo mật trong giao dịch điện tử.

- Cung cấp phương thức xác thực trong phạm vi Khách hàng đăng ký sử dụng và thỏa thuận với PSI.
- Bảo mật thông tin của Khách hàng theo quy định pháp luật. PSI chỉ cung cấp thông tin liên quan đến Khách hàng, thông tin về giao dịch của Khách hàng cho bên thứ ba khi được sự cho phép của Khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo quy định pháp luật; hoặc cung cấp cho nhân viên của PSI, bên xử lý dữ liệu, nhà cung cấp dịch vụ khi cần biết thông tin để cung cấp dịch vụ xác thực, thực thi lệnh giao dịch hoặc giải quyết tranh chấp (nếu có) giữa Khách hàng và PSI, với điều kiện có cam kết giữ bí mật thông tin được cung cấp.
- Đảm bảo quyền lợi của Khách hàng khi xác thực giao dịch bằng các phương thức xác thực do PSI cung cấp.
- Khóa phương thức xác thực của Khách hàng khi nhận được thông báo về việc thiết bị xác thực bị thất lạc và/hoặc lộ thông tin xác thực, hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Thông báo cho Khách hàng khi tạm khóa, hủy hoặc hạn chế phương thức xác thực và nêu lý do, trừ trường hợp pháp luật không cho phép; khôi phục khi hết nguyên nhân.
- Lưu trữ nhật ký xác thực và cung cấp kết quả đối soát khi Khách hàng khiếu nại.
- Khi hệ thống gặp sự cố hoặc bảo trì, thông báo và cung cấp phương thức xác thực/giao dịch thay thế để Khách hàng tiếp tục giao dịch.
- Giải quyết các khiếu nại của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng phương thức xác thực của PSI.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác của PSI quy định tại Bản ĐKĐK này.

ĐIỀU 11: THAY ĐỔI, TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT

11.1. **Thay đổi Bản ĐKĐK:** PSI có quyền sửa đổi, bổ sung Bản ĐKĐK trong các trường hợp sau:

(i) Pháp luật có thay đổi hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(ii) Điều chỉnh, nâng cấp hoặc bổ sung tính năng, tiện ích, phạm vi dịch vụ và các nội dung liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của PSI;

(iii) Cần thiết để tăng cường an toàn, bảo mật, phòng ngừa rủi ro

PSI có trách nhiệm thông báo cho Khách hàng ít nhất 1 ngày trước ngày áp dụng. Thông báo được thực hiện thông qua một hoặc nhiều kênh liên lạc như: ứng dụng PSI Mobile, website, email/SMS của Khách hàng đã đăng ký. Thay đổi do pháp luật bắt buộc hoặc vì an toàn khẩn cấp sẽ áp dụng theo thời điểm đó và được thông báo ngay.

11.2. **PSI ngừng cung cấp dịch vụ xác thực:** PSI có quyền chủ động ngừng cung cấp phương thức xác thực cho Khách hàng khi:

(i) Vì lý do nằm ngoài tầm kiểm soát, ngăn ngừa và dự kiến của PSI không có khả năng cung cấp phương thức xác thực cho Khách hàng;

(ii) Khách hàng không còn là đối tượng đăng ký sử dụng phương thức xác thực theo Bản ĐKĐK này hoặc Đại diện theo uỷ quyền của Khách hàng không được PSI chấp nhận;

(iii) Vì thay đổi chính sách pháp luật dẫn đến PSI không tiếp tục cung cấp dịch vụ xác thực này;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của Bản ĐKĐK này và quy định của pháp luật hiện hành

ĐIỀU 12: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

12.1. PSI không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại, mất mát của Khách hàng phát sinh trực tiếp từ các trường hợp sau, nếu PSI không có lỗi và đã thực hiện nghĩa vụ tại Điều 10:

- Khách hàng để lộ, tiết lộ thông tin xác thực (mật khẩu, PIN, mã OTP) hoặc các thông tin khác liên quan đến giao dịch cho người khác; cung cấp thiết bị/SIM cho người khác sử dụng; hoặc bị lừa đảo, giả mạo mà tự cung cấp thông tin xác thực;
- Sự ngắt quãng, trì hoãn, không sẵn sàng hoặc sự cố khi kiểm tra thông tin, nhận hoặc lấy mã xác thực do đường truyền Internet, mạng viễn thông (kể cả việc tin nhắn SMS đến chậm hoặc không đến do nhà mạng), sự cố điện của Khách hàng hoặc của bên thứ ba nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của PSI;
- Việc nâng cấp, sửa chữa, bảo trì hệ thống đã được PSI thông báo trước và PSI đã cung cấp phương thức xác thực/giao dịch thay thế;
- Sự cố liên quan đến thiết bị của Khách hàng (bao gồm sự cố hệ điều hành), thiết bị bị nhiễm mã độc, bị can thiệp hệ thống (root, jailbreak) hoặc cài phần mềm điều khiển từ xa;
- Thiết bị/SIM của Khách hàng bị người khác sử dụng trước thời điểm PSI hoàn tất việc khóa phương thức xác thực;
- Khách hàng sử dụng phần mềm, tài liệu hay tuân theo các chỉ dẫn không do PSI cung cấp;
- PSI thực hiện theo quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Các rủi ro khách quan của giao dịch trực tuyến đã được PSI công bố tại Bản công bố rủi ro của PSI;
- Sự kiện bất khả kháng: là sự kiện xảy ra khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát, không thể lường trước và không thể khắc phục dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, bạo loạn, quyết định của cơ quan nhà nước. Khó khăn tài chính, biến động giá thị trường không phải là sự kiện bất khả kháng.

12.2. Điều này không loại trừ trách nhiệm của PSI khi PSI có lỗi và không hạn chế quyền khiếu nại, khởi kiện, yêu cầu bồi thường của Khách hàng theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 13: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Bản ĐKĐK này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không đạt được thỏa thuận trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi đặt trụ sở của PSI tại thời điểm nộp đơn khởi kiện.

ĐIỀU 14: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

14.1. Bản ĐKĐK hết hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, tùy sự kiện nào xảy ra trước:

(i) Khách hàng không còn sử dụng phương thức xác thực của PSI;

(ii) TKGDCK hoặc Thỏa thuận giao dịch trực tuyến chấm dứt;

(iii) PSI ngừng cung cấp phương thức xác thực

14.2. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào hay một phần của điều khoản nào bị vô hiệu bởi pháp luật cũng sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác của Bản ĐKĐK này.

14.3. Trong trường hợp Bản ĐKĐK này được lập hay thể hiện dưới nhiều thứ tiếng thì bản tiếng Việt có giá trị áp dụng, các bản dịch dưới các thứ tiếng khác tiếng Việt chỉ có giá trị tham khảo.

14.4. Bản ĐKĐK được công bố trên website và PSI Mobile;

14.5. Các vấn đề không được quy định trong Bản ĐKĐK này sẽ được thực hiện theo quy định liên quan khác của PSI, của pháp luật và thỏa thuận giữa các Bên.